

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢN BẠ
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HS-ST
Ngày 26/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢN BẠ, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Hoàng Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lệnh Xuân Chính

Ông Nguyễn Ngọc Ninh

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Hữu Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quản Bạ tham gia phiên tòa:
Bà Tổng Thị Bích Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Cư Dỉ H; Sinh ngày 21 tháng 11 năm 1990 tại xã Q, huyện Q, tỉnh H; Nơi cư trú: Thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cư Thìn S và bà Cháng Thị M; Có vợ: Sùng Thị P (*Đã chết*); có 01 con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/8/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- Nguyên đơn dân sự: UBND xã Q, huyện Q, tỉnh H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T, Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND xã Q, huyện Q, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 7 năm 2021, Cư Dỉ H thấy căn nhà làm bằng gỗ của gia đình đã làm từ lâu có dấu hiệu bị xuống cấp, nên H nảy sinh ý định lên rừng khai thác gỗ về sửa lại nhà. Sau khi nảy sinh ý định lên rừng khai thác gỗ thì H đã đến cửa hàng xăng dầu xã Q để mua 05 (năm) lít xăng, đựng vào một can 5 lít và đến cửa hàng sửa chữa ô tô tại thôn B, xã Q để mua 05 (măm) lít dầu thải, đựng vào

một can 5 lít mang về để sẵn ở nhà tại thôn N, xã Q, huyện Q để khi nào lên rừng khai thác gỗ thì sử dụng. Khoảng 05 giờ 00 phút, ngày 21/8/2021, H lấy xăng, dầu đã mua chuẩn bị từ trước đổ vào máy cưa xăng nhãn hiệu YATAKA 5900, màu sơn đỏ - đen (là máy cưa H đã mua từ trước tại chợ trung tâm huyện Q của một người đàn ông không biết tên), sau đó H một mình mang máy cưa lên khu rừng thuộc thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh H cách nhà H khoảng 100 mét là rừng phòng hộ và rừng tự nhiên thuộc Lô 34, Khoảnh 10, Tiểu khu 52D, H quan sát thấy có 01 (một) cây gỗ Nghiến có kích thước lớn, H xác định cưa được cây Nghiến trên thì đủ gỗ sửa nhà, nên H đi đến gốc cây, khởi động máy cưa mang theo bóp cò để máy cưa hoạt động, rồi đưa lưỡi cưa vào thân cây gỗ Nghiến tại phần gốc cây, cưa khoảng 30 phút thì cây gỗ Nghiến đổ xuống phía dưới đường đi, phần ngọn cây gỗ Nghiến cách nhà H khoảng 30 mét. Sau khi cưa cây gỗ Nghiến đổ, H tắt máy cưa rồi mang máy cưa trở về nhà làm việc, chờ khi nào gỗ khô thì quay lại xẻ thành các khúc, tẩm để mang về sử dụng vào mục đích sửa nhà. Ngày 21/8/2021 Ban quản lý thôn N trong lúc tuần tra, kiểm tra đã phát hiện sự việc trên và báo cho Công an xã Q, huyện Q. Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã phối hợp Hạt Kiểm lâm huyện Q, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q và chính quyền xã Q, tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định được tại khu rừng phòng hộ là rừng tự nhiên thuộc Thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh H xảy ra vụ việc khai thác lâm sản trái phép có 01 gốc cây gỗ (tên thường gọi là Nghiến) thuộc lô 34, khoảnh 10, tiểu khu 52D đã bị cưa mất phần thân, dài 0.75m x đường kính 72cm; Quá trình khám nghiệm hiện trường, các cơ quan chức năng đã tiến hành đo đạc, xác định: cây có chiều dài 29,8m đường kính 55cm, thân cây có 02 cành trong đó: 01 cành dài 3,10m x đường kính 14cm; 01 cành dài 3,50m x đường kính 11cm. Tổng số lâm sản bị khai thác trái phép là 7,461m³.

Tại Trích lục bản đồ hiện trạng rừng năm 2020 xã Q được ban hành kèm theo Quyết định số: 155/QĐ-UBND ngày 28/01/2021 của UBND huyện Q, tỉnh H xác định: Vị trí cây gỗ nghiến bị khai thác trái phép vào ngày 21/8/2021 thuộc loại rừng phòng hộ, trạng thái: Rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh phục hồi.

Ngày 22/8/2021, Hạt Kiểm lâm huyện Q đã ra công văn số 28/CV-KL xác định 01 cây gỗ bị khai thác trái phép trên là cây Nghiến có tên khoa học là *Excentrodendro tonkinense*. Khối lượng thiệt hại là 7,461m³.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTXTTTHS ngày 20/9/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Q kết luận: Tổng giá trị tài sản của vụ án là: 14.922.000 đồng (mười bốn triệu chín trăm hai mươi hai nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng:

+ Thu giữ của Cur Di H: 01 (một) máy cưa xăng nhãn hiệu YATAKA 5900, màu sơn đỏ - đen, lam có chiều dài 76cm, rộng 8cm, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

+ Đối với vật chứng là 7,461m³. Xét thấy số lâm sản trên có khối lượng lớn, không thể đưa về cơ quan điều tra để bảo quản nên đã bàn giao cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q trông coi, bảo quản tại hiện trường.

Tại bản cáo trạng số: 15/CT-VKSQB ngày 19/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang, truy tố bị cáo Cur Di H về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm d khoản 1 Điều 232 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo như cáo trạng đã truy tố;

Tại phiên tòa nguyên đơn dân sự là UBND xã Q không yêu cầu bị cáo bồi thường, khắc phục hậu quả, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý hành vi của bị cáo theo quy định.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố theo điểm d khoản 1 Điều 232 của Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Cur Di H phạm tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, tuyên phạt: Cur Di H từ 07 đến 10 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy gia đình các bị cáo kinh tế khó khăn, bị cáo là người có nghề nghiệp làm nương không có thu nhập ổn định nên không xem xét hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Do nguyên đơn dân sự không yêu cầu nên không đề cập.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS đề nghị: Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 7,461m³ gỗ Nghiến, gồm: Gốc dài 0,75m x đường kính 72cm; Thân dài 29,8m x đường kính 55cm; Cành 01 dài 3,10m x đường kính 14cm; Cành 02 dài 3,50m x đường kính 11cm và 01 máy cưa xăng nhãn hiệu YATAKA 5900, màu sơn đỏ - đen, lam có chiều dài 76cm, rộng 8cm, máy cũ đã qua sử dụng.

Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Nguyên đơn dân sự nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình sai trái, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quản Bạ và Viện kiểm sát nhân dân huyện Quản Bạ: Điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục, theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng giải quyết vụ án.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Như vậy có căn cứ để khẳng định: Vào ngày 21/8/2021, Cư Dĩ H đã có hành vi dùng máy cưa khai thác trái phép 01 cây gỗ với tổng khối lượng là 7,461m³ gỗ Nghiến có tên khoa học là *Excentrodendron tonkinense*, Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi công ước quốc tế về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp quy định gỗ Nghiến thuộc danh mục thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm IIA; Bị cáo khai thác 01 cây gỗ Nghiến tại lô 34, khoảnh 10, tiểu khu 52D vị trí thuộc rừng phòng hộ là rừng tự nhiên, thuộc địa phận thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh H. Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào điểm d khoản 1 Điều 232 của Bộ luật hình sự, có khung hình phạt là phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quản Bạ truy tố bị cáo về tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản theo điểm d khoản 1 Điều 232 của Bộ Luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, cần áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Về tính chất vụ án, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, đây là vụ án ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản, hủy hoại 01 cá thể thực vật rừng thuộc danh mục thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm IIA tại rừng phòng hộ là rừng tự nhiên, gây thiệt hại tổng giá trị là 14.922.000đ; hành vi của các bị cáo còn xâm phạm đến sự ổn định và bền vững của môi trường sinh thái, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy

cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, kiến thức pháp luật hạn chế, còn bị ảnh hưởng nhiều tập tục lạc hậu nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ phần nào cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 232 Bộ luật hình sự “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ” do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Xét thấy 01 máy cưa xăng nhãn hiệu YATAKA 5900, màu sơn đỏ - đen, lam có chiều dài 76cm, rộng 8cm, máy cũ đã qua sử dụng là công cụ phạm tội và 7,461m³ gỗ Nghiến (*Gốc dài 0,75m đường kính 72cm; Thân dài 29,8m, đường kính 55cm; Cành 01 dài 3,10m, đường kính 14cm; Cành 02 dài 3,50m, đường kính 11cm*) là khối lượng lâm sản bị cáo khai thác trái phép cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[10] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[11] Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: Cư Di H phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

- Xử phạt bị cáo Cư Di H 08 (*Tám*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/8/2021.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 máy cưa xăng nhãn hiệu YATAKA 5900, màu sơn đỏ - đen, lam có chiều dài 76cm, rộng 8cm, máy cũ đã qua sử dụng; 7,461m³ gỗ Nghiến (*Gốc dài 0,75m x đường kính 72cm; Thân dài 29,8m x đường kính 55cm; Cành 01 dài 3,10m x đường kính 14cm; Cành 02 dài 3,50m x đường kính 11cm.*)

Tình trạng, đặc điểm vật chứng như các biên bản giao vật chứng, tài sản giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang ngày 19/10/2021.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo, nguyên đơn dân sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKS huyện Quản Bạ;
- Công an huyện Quản Bạ;
- Chi cục THADS huyện Quản Bạ;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- UBND xã Quyết Tiến;
- Lưu HS..

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Hoàng Trung